

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19/9/2024

*“V/v Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Ah Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Trình

Ông Bùi Đức Quảng

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện ThAh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ThAh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gi Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ThAh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2024/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2024/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Gi**, sinh năm 2000.

Bị đơn: Ah **Ngọc Văn V**, sinh năm 1993.

Đều ĐKHKTT: Khu N X, xã Hg C, huyện ThAh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đều chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã T L, huyện ThAh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Gi có đơn xin xét xử vắng mặt, Ah V vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – Trần Thị Gi trình bày:

Về quá hệ hôn nhân: Chị Gi và Ah V tự nguyện tìm hiểu và làm thủ tục đăng ký kết hôn năm 2019, tại UBND xã Hương Càn, huyện ThAh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng làm thủ tục đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu Nội Xén, xã Hương Càn (cùng với bà ngoại của Ah V), do bà ở một mình. Nhưng sau khi kết hôn vợ chồng vẫn về chung sống cùng với bố mẹ đẻ Ah V tại xóm Mận, xã

Tân Lập, huyện ThAh Sơn cho đến khi vợ chồng ly thân. Tình cảm vợ chồng thời giA đầu hòa thuận hạnh phúc. Sau đó đến đầu năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quaA điểm trong cuộc sống, không tin tưởng vào tình cảm của nhau, vợ chồng không chịu nhường nhịn, nên hai bên có lời qua tiếng lại dẫn đến cãi vã, xúc phạm nhau, những lúc nóng giận vợ chồng không kiềm chế được nên có xảy ra xô sát với nhau. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thì hai bên gia đình đều biết, có khuyên bảo, nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không tự khắc phục, hàn gắn được. Chính vì cuộc sống gia đình căng thẳng nên chị Gi đã tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ tại xóm Kết Bình, xã Yên Sơn, huyện ThAh Sơn từ giữa năm 2023, vợ chồng sống ly thân từ thời giA đó đến nay mỗi người một nơi, không ai còn quaA tâm đến ai. Nay chị Gi xác định tình cảm với Ah V không còn, hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và Ah V ly hôn để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị Trần Thị Gi trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngọc Trường A, sinh ngày 30/5/2020. Hiện nay cháu A đAg ở cùng với Ah V và ông bà nội từ nhỏ cho đến nay. Khi ly hôn chị Gi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A đến khi cháu thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu Ah V phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị Gi đAg làm công nhân tại khu công nghiệp Thụy Vân, Việt Trì, Phú Thọ có thu nhập ổn định khoảng 8 đến 10 triệu/ 1 tháng. Chị Gi ở chung với bố mẹ đẻ có nhà ở kiên cố, rộng rãi, đàng hoàng, bố mẹ chị còn khỏe có thể hỗ trợ việc nhà, chăm sóc con chung cùng chị. Chị Gi khẳng định sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất để nuôi con khôn lớn, trưởng thành. Bản thân Ah V đi làm suốt, ít khi về nhà, bỏ mặc con cho ông bà chăm sóc, không để ý gì đến con chung. Mặc dù sống ly thân nhưng hàng tuần chị Gi vẫn về nhà thăm con chung, chơi với con, đưa tiền cho ông bà nuôi cháu, nếu được nuôi con chung thì chị sẽ đón cháu về trên nhà ngoại để tiện cho việc chăm sóc, dạy dỗ.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trAg riêng: Chị Trần Thị Gi trình bày vợ chồng không có, ly hôn chị không có đề nghị gì.

Phía bị đơn, Ah Ngọc Văn V đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định nhưng vẫn cố tình trốn tránh, không đến Tòa án. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi cư trú của bị đơn và thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua mẹ đẻ Ah V:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa chị Gi và Ah V, lấy lời khai của mẹ đẻ Ah V. Theo kết quả xác minh ngày 15/8/2024 tại tư pháp xã Tân Lập, huyện ThAh Sơn, tỉnh Phú Thọ, xác định chị Gi và Ah V tự nguyện kết hôn năm 2019, sau kết hôn chị Gi và Ah V về chung sống cùng bố mẹ đẻ Ah Gi, vợ chồng chung sống đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, chị Gi đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị Gi tại xã Yên Sơn để ở. Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/8/2024 của bà Bùi Thị Minh là mẹ đẻ Ah V cũng xác nhận như sau: Năm 2019 Ah V là con trai bà xây dựng gia đình, kết hôn với chị Trần Thị Gi, hai bên có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Càn, huyện ThAh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng Ah V,

chị Gi về chung sống cùng gia đình bà, nhưng hộ khẩu thường trú lại đăng ký tại khu Nội Xén, xã Hương Càn, huyện ThAh Sơn (Cùng với hộ khẩu của bà ngoại Ah V) do bà ngoại của Ah V ở một mình, bà muốn các con đăng ký hộ khẩu cùng, để sau này các con ở cùng để trông nom bà. Nhưng trên thực tế vợ chồng Ah V vẫn ở chung cùng bố mẹ đẻ Ah V. Trong cuộc sống giữa vợ chồng Ah V có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quaA điếm sống, bản thân Ah V hay chơi bời không tu chí lo cho gia đình, vợ chồng không tin tưởng vào tình cảm của nhau, dẫn đến ghen tuông, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ah V và chị Gi đã sống ly thân được 01 năm nay mỗi người một nơi. Khi mâu thuẫn vợ chồng Ah V chị Gi xảy ra hai bên gia đình đều biết và có khuyên bảo để vợ chồng hàn gắn tình cảm, nhưng Ah V, chị Gi vẫn không hàn gắn được tình cảm. QuaA điếm gia đình bà Minh, thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa Ah V và chị Gi sảy ra đã kéo dài nhiều năm, bà mong muốn các con đoàn tụ với nhau, còn việc Ah V chị Gi ở với nhau hay không là do Ah V và chị Gi tự quyết định. Về con chung: Bà Minh cũng xác nhận vợ chồng Ah V, chị Gi có 01 con chung là cháu Ngọc Trường A, sinh ngày 30/5/2020, hiện cháu A đAg ở với gia đình bà tại xóm Mạn, xã Tân Lập, huyện ThAh Sơn, tỉnh Phú Thọ, từ khi vợ chồng Ah V và chị Gi ly thân đến nay. Chị Gi vẫn có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cùng gia đình bà Minh. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trAg riêng: Theo bà Minh, vợ chồng Ah V mới kết hôn, không có tài sản chung, nhà đất mà vợ chồng Ah V ở trước khi vợ chồng sống ly thân là của gia đình bà, còn Ah V và chị Gi có tài sản riêng hay nợ nần ai không thì bà không nắm được. Bà có nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác của Tòa án, bà có thông báo và đưa các văn bản của Tòa án trực tiếp cho Ah V về việc Tòa đAg giải quyết việc chị Gi xin ly hôn Ah V, Ah V có nhận và biết việc ly hôn giữa Ah và chị Gi, còn việc Ah V có đến tòa án làm việc hay không bà không nắm được. Ah V có nói lại với bà, thực tế vợ chồng không ở với nhau thời giA dài, không còn tình cảm nữa, Ah nhất trí ly hôn để giải thoát cho nhau, ổn định cuộc sống, con cái còn nhỏ cứ để chị Gi nuôi dưỡng; tài sản, nợ nần các vấn đề khác vợ chồng không có gì. Ah V đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt Ah theo quy định của pháp luật.

QuaA điếm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71 - Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 30/8/2024. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 - Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 37, Điều 56, Điều 81, 82, 83 – Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện: Xử cho chị Trần Thị Gi được ly hôn Ah Ngọc Văn V. Về con chung: Giao con chung là cháu Ngọc Trường A, sinh

ngày 30/5/2020, cho chị Gi được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu A thành niên. Ah V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Gi do chị Gi không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không xem xét giải quyết do chị Gi không yêu cầu. Về án phí: chị Gi phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 25/6/2024 chị Trần Thị Gi nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung với Ah Ngọc Văn V, đây là trAh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện ThAh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Trần Thị Gi có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 30/8/2024, bị đơn Ah Ngọc Văn V được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Gi, Ah V là phù hợp quy định tại khoản 1+3 Điều 228; Điều 238 - Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Về quA hệ hôn nhân: Chị Gi và Ah V có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, Ah chị đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn năm 2019 tại UBND xã Hương Cẩn, huyện ThAh Sơn, tỉnh Phú Thọ. QuA hệ hôn nhân của Ah chị là hợp pháp, nhưng khi chung sống cả hai không cùng nhau vun đắp xây dựng mỗi quA hệ hôn nhân của mình bền vững, hạnh phúc. QuA hệ hôn nhân đó đã bị đổ vỡ, nguyên nhân do cả hai không biết trân trọng cuộc sống hôn nhân của mình và cho rằng tính tình không hợp nhau, quA điểm sống khác nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm, không tôn trọng, tin tưởng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân một thời giA dài, không cùng thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng với nhau.

Xét về mâu thuẫn vợ chồng: Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án và lời trình bày của mẹ Ah V – Bà Bùi Thị Minh (BL 40) phù hợp với trình bày của chị Gi về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đủ cơ sở chứng minh: Mâu thuẫn vợ chồng chị Gi, Ah V xảy ra đã lâu, cuộc sống chung của vợ chồng đã trầm trọng, thực tế cuộc hôn nhân không còn tồn tại, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Gi đối với Ah V là có căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Gi xác nhận giữa chị và Ah V có 01 con chung là cháu Ngọc Trường A, sinh ngày 30/5/2020. Ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu Ah V phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung chưa thành niên khi bố mẹ ly hôn cần giao con chung là cháu Ngọc Trường A, sinh ngày 30/5/2020, cho chị Gi tiếp tục nuôi dưỡng kể từ tháng

9/2024 cho đến khi cháu A thành niên, tự lực được. Ah V không không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Gi do chị Gi không yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Do Ah V vắng mặt không có QuA điểm và chị Gi không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] QuA điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Gi phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Khoản 1+ 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về QuA hệ hôn nhân:* Xử cho chị Trần Thị Gi được ly hôn Ah Ngọc Văn V.

2. *Về con chung:* Giao cháu Ngọc Trường A, sinh ngày 30/5/2020 cho chị Trần Thị Gi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 9/2024 cho đến khi cháu A thành niên, tự lực được. Ah V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Gi do chị Gi không có yêu cầu. Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Trần Thị Gi phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Gi đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004348 ngày 25/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ThAh Sơn, tỉnh Phú Thọ, nay chuyển thành án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND xã Hương Cần
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Ah Ninh